

Số: 01 /TB-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 26/02/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam Thông báo đến quý vị Cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Thời gian, địa điểm tổ chức đại hội:

- Thời gian: Vào lúc 8h30 ngày 20 tháng 4 năm 2026.

- Địa điểm: Hội trường khách sạn Phú Long Tam Kỳ, số 495 Phan Châu Trinh, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng.

2. Chương trình đại hội:

Chương trình và các tài liệu liên quan được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://urencouangnam.com>

3. Thành phần tham dự:

Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Nam Thái**

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM



A. PHẦN NGHI THỨC:

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự;
2. Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội;
3. Giới thiệu Chủ tọa Đoàn và Thư ký Đại hội;
4. Quy chế làm việc của Đại hội;
5. Chủ tọa Đại hội thông qua chương trình Đại hội.

B. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và định hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.
4. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.
5. Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025.
6. Tờ trình thông qua Phương án tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Công ty, Ban kiểm soát Công ty năm 2026.
7. Tờ trình về việc chọn Công ty kiểm toán độc lập năm 2026.
8. Tờ trình về việc sửa đổi điều lệ Công ty
9. Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh
10. Phát biểu của Tổ Trưởng tổ quản lý phần vốn Nhà nước, Tổng Giám đốc Công ty;
11. Phát biểu thảo luận của Đại biểu về các nội dung trên.
12. Hướng dẫn cổ đông điền và nộp Thẻ biểu quyết.
13. Đại hội biểu quyết các nội dung trên.
14. Thông qua Nghị quyết và biên bản của đại hội đồng cổ đông thường niên.

C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI.

Số: /BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng 3 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025
và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà
Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị
Quảng Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam báo cáo Đại
Hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động sản xuất
kinh doanh năm 2026, với nội dung sau:

I. Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025:

1. Nhân sự Hội đồng quản trị Công ty:

Trong năm 2025, nhiệm kỳ Hội đồng quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
kết thúc, Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 30/10/2025 để bầu
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty (nhiệm kỳ 2025 - 2030) theo đúng quy
định. Hội đồng quản trị Công ty hiện nay có 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên
là đại diện phần vốn của UBND thành phố Đà Nẵng. Cụ thể nhân sự Hội đồng quản
trị, Ban kiểm soát gồm:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Chung Thành Đông	Chủ tịch Hội đồng quản trị	30/10/2025	
2	Phạm Nam Thái	Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc	30/10/2025	
3	Nguyễn Thanh Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc	30/10/2025	
4	Đoàn Kim Thịnh	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc	30/10/2025	

5	Chung Hoàng Kính	Thành viên Hội đồng quản trị	30/10/2025	
6	Đỗ Xuân Đức	Thành viên Hội đồng quản trị		30/10/2025

2. Nhân sự Ban kiểm soát Công ty:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban Kiểm soát	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Thị Kim Loan	Trưởng ban	30/10/2025	
2	Nguyễn Đăng Hải	Thành viên	30/10/2025	
3	Võ Thị Nga	Thành viên	30/10/2025	

Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy định của Pháp luật, luôn đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch mà ĐHCĐ giao.

3. Về thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT Công ty cùng sự nỗ lực của tập thể Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBCNV, trong năm 2025 Công ty đã đạt một số kết quả như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	68.000.000.000	
2	Tổng tài sản	114.219.975.375	
3	Vốn chủ sở hữu	95.431.666.888	
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	178.640.047.747	
5	Tổng chi phí	174.390.532.146	

6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.249.515.601	
7	Thuế TNDN	791.234.524	
8	Lợi nhuận sau thuế	3.458.281.077	

- Tổng doanh thu đạt : 119% kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 121% kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế đạt : 118% kế hoạch
- Các loại bảo hiểm: BHXH-BHYT-BHTN đã nộp đúng theo quy định cho CB-CNV Công ty.

(Số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC)

Hội đồng quản trị thống nhất với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu theo Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025:

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2025: (Đã trình bày như trên).
- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Trong năm 2025 Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
- Chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025: Về chi phí tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua.
- Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức: Công ty đã phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua.

2. Về công tác quản lý điều hành của HĐQT:

- Thực hiện Nghị quyết số 01/ĐHĐCĐ ngày 17/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025, Hội đồng quản trị đã quyết liệt triển khai các nội dung mà Đại hội đã thông qua và đã đạt, vượt kế hoạch đề ra.
- Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 256/UBND-ĐTĐT ngày 07/10/2025 về phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn các xã, phường sau khi Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Bắc Quảng Nam dừng hoạt động, Hội đồng quản trị Công ty đã nhanh chóng chỉ đạo, giám sát tăng cường máy móc, nhân công thu gom rác đối với các địa phương bị sự cố, đảm bảo môi trường được trong sạch.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Thường xuyên xem xét, rà soát đảm bảo các hoạt động của công ty phù hợp với chiến lược phát triển công ty.

- Hội đồng quản trị đã chủ trì và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Kiểm tra, giám sát TGD trong việc chấp hành và tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ và Quy chế của Công ty;

- HĐQT luôn giám sát công việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc và các Chi nhánh, Đội MTĐT về hoạt động SXKD của Công ty cũng như giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của HĐQT đã được thông qua, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Tổng Giám đốc đồng thời là Thành viên HĐQT vì vậy Tổng Giám đốc luôn kịp thời ghi nhận các nội dung định hướng, chỉ đạo của HĐQT và tổ chức triển khai có kết quả trên toàn hệ thống Công ty.

- Về tình hình tài chính được kiểm soát tốt, bảo toàn và phát triển Vốn Chủ sở hữu.

- Thực hiện điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý trên cơ sở Nghị quyết Hội đồng quản trị trên cơ sở nhu cầu công tác cán bộ và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- HĐQT đã thực hiện tốt công tác công bố thông tin và quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng.

3. Về các hoạt động của Hội đồng quản trị

HĐQT chỉ đạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý để tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả công tác điều hành sản xuất; Tăng cường tổ chức kiểm tra, thu hồi công nợ, cân đối tài chính đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Tổ chức họp giao ban hàng quý để có biện pháp điều chỉnh kịp thời trong công tác quản lý hoạt động SXKD.

- Trong năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 39 Nghị quyết nhằm bám sát với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

(Nội dung chi tiết của các Nghị quyết đã được công bố tại Báo cáo quản trị nội bộ Công ty)

4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

Qua hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban điều hành trong năm 2025 như sau:

- Trong năm qua mặc dù gặp phải một số khó khăn, tuy nhiên Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, tháo gỡ những khó khăn, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được đại hội đồng cổ đông giao. Công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, được chính quyền và nhân dân nhiệt tình ủng hộ.

- Luôn thực hiện đúng các quy định của Công ty, nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

- Về tình hình tài chính được kiểm soát tốt, bảo toàn và phát triển Vốn Chủ sở.

- Tổng Giám đốc đã có các báo cáo đầy đủ, chi tiết, chính xác và cung cấp thông tin kịp thời cho HĐQT và BKS.

III. Phương hướng hoạt động năm 2025:

3.1. Mục tiêu:

- Trong năm 2026 và những năm đến HĐQT Công ty xác định Công tác VSMT là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu trong hoạt động của đơn vị. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phối hợp các Sở ban ngành đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh thuộc Khu xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam để thay thế các khu chôn lấp và xử lý rác gần đóng cửa.

- Các hoạt động khác được thu gọn ngành nghề nhằm đảm bảo chất lượng phục vụ. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ nhằm tăng doanh thu, giải quyết việc làm cho người lao động và phát huy năng lực phương tiện hiện có của đơn vị...

3.2. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam Phương hướng hoạt động 2026, như sau:

- Định hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới là tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công tác vệ sinh môi trường được ưu tiên hàng đầu, tiếp tục đảm nhiệm và hoàn thành tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn Công ty đang quản lý.

- Nâng cao chất lượng xử lý rác thải tại các bãi chôn lấp rác thải theo đúng quy trình và quy định của Nhà nước, không để xảy ra sự cố về môi trường.

- Đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của đơn vị, cân đối nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phân bổ lượng lao động hợp lý trong từng khâu, công đoạn, sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn đảm bảo linh hoạt và có hiệu quả; chủ động trong công tác quản lý, điều hành.

- Tăng cường công tác đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo và ban ngành địa phương; huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Tập trung thực hiện và bám sát các nội dung để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh mà đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

- Tiếp tục rà soát, quản trị hiệu quả chi phí hoạt động, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý công nợ, đảm bảo an toàn hoạt động tài chính của đơn vị, cân đối nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đổi mới phương pháp tổ chức, nâng cao chất lượng phục vụ, duy trì và ổn định nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong các hoạt động của doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty phân tích, đánh giá với các chỉ tiêu tài chính quan trọng trong năm 2026, như sau:

STT	Nội dung	Số tiền(đồng)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	68.000.000.000	
2	Tổng doanh thu	160.000.000.000	
3	Tổng chi phí	155.700.000.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	4.300.000.000	Tăng 1,2% so với năm 2025
5	Lợi nhuận sau thuế	3.569.000.000	Tăng 3,2% so với năm 2025
6	Trích quỹ đầu tư phát triển (Dự kiến 5% lợi nhuận sau thuế)	178.450.000	
7	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (Dự kiến 10% lợi nhuận sau thuế)	356.900.000	
8	Chia cổ tức	3.033.650.000	Tăng 3,20% so với năm 2025

Kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026, với nội dung sau:

PHẦN I

TỔNG KẾT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

I- Đánh giá những thuận lợi - khó khăn trong quá trình hoạt động của đơn vị:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Năm 2025 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối ổn định, doanh thu cao hơn năm trước. Tuy nhiên, Công ty cũng còn gặp phải một số khó khăn như năm đầu tiên thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, công tác nghiệm thu, bàn giao xác nhận khối lượng, công nợ còn gặp phải khó khăn do chưa đồng nhất. Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Bắc Quảng Nam của Công ty Huy Hoàng Eco dừng hoạt động buộc đơn vị phải vận chuyển rác của các địa phương gặp xự cố về các khu xử lý rác để xử lý dẫn đến tăng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh. Đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND được UBND tỉnh Quảng Nam (cũ) ban hành từ năm 2017 nên không theo kịp biến động đơn giá của thị trường, các Khu chứa và xử lý rác thải hiện nay đã gần đầy... Mặc dù còn gặp phải một số khó khăn nhưng ban lãnh đạo đã theo sát chỉ đạo khắc phục các hạn chế, cùng với chính quyền địa phương, góp phần tạo cảnh quan môi trường sạch - đẹp. Làm tốt công tác giải quyết rác thải trong mùa mưa bão và các dịp Lễ, Tết được chính quyền và nhân dân địa phương ủng hộ. Với sự nỗ lực của Lãnh đạo và toàn thể người lao động trong Công ty kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt và vượt kế hoạch đề ra với kết quả như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	68.000.000.000	
2	Tổng tài sản	114.219.975.375	
3	Vốn chủ sở hữu	95.431.666.888	
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	178.640.047.747	
5	Tổng chi phí	174.390.532.146	
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.249.515.601	
7	Thuế TNDN	791.234.524	
8	Lợi nhuận sau thuế	3.458.281.077	

- Tổng doanh thu đạt : 119% kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế đạt : 121% kế hoạch
- Lợi nhuận sau thuế đạt : 118% kế hoạch
- Các loại bảo hiểm: BHXH-BHYT-BHTN đã nộp đúng theo quy định cho CB-CNV Công ty.

2. Về công tác tổ chức, cán bộ:

Trong năm 2025, Công ty đã luân chuyển cán bộ nhằm đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển của đơn vị, đáp ứng các yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tạo điều kiện cho cán bộ, công nhân viên yên tâm công tác.

3. Các hoạt động khác:

- Các hoạt động xã hội, từ thiện, đóng góp vào các quỹ xã hội, đền ơn đáp nghĩa được cán bộ, công nhân viên Công ty hưởng ứng tích cực.

- Công tác tổ chức nhân sự, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Người lao động được đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định. Cán bộ, công nhân viên an tâm tư tưởng, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc.

- Hoạt động đoàn thể của Công đoàn và Đoàn thanh niên được tổ chức triển khai sôi nổi, đầy đủ và nhiệt tình.

4. Công tác khen thưởng, kỷ luật:

Do đặc thù của công việc là thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, ngoài công việc thường xuyên thì cán bộ, công nhân viên còn thực hiện công tác vệ sinh môi trường ngoài giờ làm việc. Để động viên cán bộ, người lao động trong Công ty tiếp tục phát huy năng lực của bản thân đem lại hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp cũng như đánh giá từng cán bộ trong việc chấp hành các chủ trương của Nhà nước và hoàn thành công việc được phân công. Năm 2025 Hội đồng thi đua

khen thưởng Công ty đã tổ chức bình xét thi đua cuối năm cho cán bộ, công nhân viên để đánh giá lực lượng lao động, làm cơ sở khen thưởng cho người lao động; với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được trong năm, Công ty chi trả thêm tiền lương thực hiện hoàn thành tốt công việc, xét thưởng, cho Tết cán bộ công nhân viên.

PHẦN II

NHIỆM VỤ TRONG NĂM 2026 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Nhiệm vụ, phương hướng hoạt động năm 2026:

1. Về sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2026 và những năm đến Công ty xác định công tác VSMT là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu trong hoạt động của đơn vị. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phối hợp với các Sở, ban, ngành đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh thuộc Khu xử lý chất thải rắn Nam Quảng Nam để thay thế các khu chôn lấp và xử lý rác gần đóng cửa.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh theo quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chất lượng trong công tác vệ sinh môi trường và thái độ phục vụ khách hàng luôn được chú trọng và ngày được nâng cao.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh được thu gọn ngành nghề nhằm đảm bảo chất lượng phục vụ. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ; tiếp tục thực hiện các công trình trồng và chăm sóc cây xanh, hạ tầng đô thị nhằm tăng doanh thu, giải quyết việc làm cho người lao động và phát huy năng lực phương tiện hiện có của đơn vị.

- Đảm bảo việc làm cho người lao động gắn với mục tiêu phát triển của Công ty với lợi ích của Nhà nước và lợi ích của cổ đông.

- Việc quản lý, vận hành các Nhà máy xử lý nước thải tiếp tục phát huy hiệu quả.

- Cố gắng phát huy hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Tiền lương, tiền thưởng, các chế độ cho người lao động giải quyết kịp thời, đảm bảo đời sống cho người lao động an tâm công tác.

2. Một số chỉ tiêu tài chính kinh doanh:

STT	Nội dung	Số tiền(đồng)	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	68.000.000.000	
2	Tổng doanh thu	160.000.000.000	
3	Tổng chi phí	155.700.000.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	4.300.000.000	Tăng 1,2% so

			với năm 2025
5	Lợi nhuận sau thuế	3.569.000.000	Tăng 3,2% so với năm 2025
6	Trích quỹ đầu tư phát triển (Dự kiến 5% lợi nhuận sau thuế)	178.450.000	
7	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (Dự kiến 10% lợi nhuận sau thuế)	356.900.000	
8	Chia cổ tức	3.033.650.000	Tăng 3,20% so với năm 2025

3. Chế độ chính sách, nâng lương và tuyển dụng lao động:

a) Về chế độ chính sách:

Đảm bảo việc làm ổn định và tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB-CNV. Tiền lương, BHXH và các chế độ bảo hiểm khác cho CB-CNV, đảm bảo 100% được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Về tuyển dụng lao động:

Năm 2026, ưu tiên sắp xếp, bố trí lại lao động hiện có và có các giải pháp đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu thực tế của đơn vị.

II. Các giải pháp cụ thể:

1. Hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường:

Tiếp tục đầu tư phương tiện và triển khai cơ giới hóa công tác thu gom rác thải và vệ sinh môi trường.

Định hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới là tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công tác vệ sinh môi trường được ưu tiên hàng đầu, tiếp tục đảm nhiệm và hoàn thành tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn.

Đề xuất Thành phố điều chỉnh giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Chuẩn bị nhân lực, trang thiết bị, phương tiện để chuẩn bị cho công tác đấu thầu các gói thầu liên quan công tác vệ sinh môi trường.

Đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao ý thức của cán bộ, công nhân viên trong công tác vệ sinh môi trường.

Nâng cao chất lượng xử lý rác thải tại các bãi chôn lấp rác thải theo đúng quy trình và quy định của Nhà nước, không để xảy ra sự cố về môi trường.

Các Chi nhánh, Đội Môi trường đô thị tiến hành ký lại hợp đồng, tăng giá, tăng hộ nhằm đạt và vượt kế hoạch được giao.

2. Hoạt động xử lý nước thải:

Tiếp tục phát huy hiệu quả, kinh nghiệm trong công tác xử lý nước thải cho các Nhà máy xử lý nước thải. Đạt chất lượng nước sau khi xử lý thải ra môi trường lên hàng đầu.

Tập trung ký hợp đồng với các địa phương, đơn vị để đảm bảo nguồn thu chi trong công tác xử lý nước thải.

3. Hoạt động quản lý vận hành xe máy và các bãi rác:

Xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc điều động xe cho các đơn vị hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn; phối hợp các đơn vị trong việc tổ chức thu gom rác công cộng; rác để án đảm bảo yêu cầu.

Chi nhánh Vận chuyển chất thải rắn phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao, chú trọng công tác bảo quản xe, lái xe an toàn, tiết kiệm; tăng cường công tác quản lý xe ô tô chuyên dùng các loại, kịp thời sửa chữa khi có hư hỏng xảy ra và phối hợp với các đơn vị trong việc giám sát khối lượng rác thải để chống thất thoát nguồn thu.

Chi nhánh xử lý CTR phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình xử lý rác thải; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc xử lý rác nâng cao chất lượng xử lý rác thải tại các bãi chôn lấp rác thải theo đúng quy trình và quy định của Nhà nước, không để xảy ra sự cố về môi trường.

4. Hoạt động của các Phòng, ban chuyên môn:

Chuẩn bị nhân lực, trang thiết bị, phương tiện để chuẩn bị cho công tác đấu thầu mang doanh thu về cho đơn vị.

Nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ 4.0 vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các Phòng, ban chuyên môn ngoài chức năng, nhiệm vụ của mình cần làm tốt hơn nữa vai trò tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc điều hành, quản lý đơn vị, đảm bảo kịp thời, chính xác trong mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, đổi mới phương pháp quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, linh hoạt giải quyết công việc; nâng cao trách nhiệm của các Trưởng phòng, ban đối với nhiệm vụ được giao. Phối hợp và hướng dẫn về nghiệp vụ liên quan cho các bộ phận, đơn vị trực thuộc để xử lý các công việc hiệu quả và kịp thời.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

- Luru: VT, HÐQT.

Số: /BC-BKS

Đà Nẵng, ngày tháng 3 năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025
và kế hoạch hoạt động năm 2026

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/6/2020;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025 như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Cơ cấu nhân sự

- Về cơ cấu nhân sự: Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam gồm 03 thành viên (bổ nhiệm vào ngày 30/10/2025) gồm:

- | | |
|-------------------------|------------|
| 1. Bà Phạm Thị Kim Loan | Trưởng Ban |
| 2. Ông Nguyễn Đăng Hải | Thành viên |
| 3. Bà Võ Thị Nga | Thành viên |

- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn thể hiện tinh thần độc lập, khách quan thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

- Năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp, qua đó phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất đảm bảo quy định; các thành viên Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát, tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Đồng thời Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin qua nhiều kênh khác nhau để nắm bắt tình hình hoạt động chung của Công ty và có định hướng trong công tác kiểm tra, giám sát luôn được sát sao và hiệu quả.

- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban và các cuộc họp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh

doanh của Công ty, và tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan thuộc phạm vi và thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đối với Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty như: xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch giao khoán doanh thu và chi phí; kế hoạch lao động, tiền lương và thu nhập. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty; việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2025; xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác tổ chức hạch toán kế toán và trình bày báo cáo tài chính.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ.

- Các thành viên Ban kiểm soát luôn tôn trọng và phối hợp tốt với nhau trên nguyên tắc tập trung dân chủ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban kiểm soát luôn đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực vì lợi ích của Công ty và của Cổ đông. Các thành viên Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát công tác tài chính của Công ty.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

Một số chỉ tiêu thể hiện kết quả kinh doanh năm 2025 như sau:

ĐVT: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		So sánh 2025/2024
	Năm 2024	Năm 2025	
Vốn điều lệ	68.000.000	68.000.000	100,00
Doanh thu	167.546.003	178.640.048	106,60
Tổng chi phí	164.299.586	174.390.532	106,14
Lợi nhuận trước thuế	4.248.491	4.249.516	100,02
Lợi nhuận sau thuế	3.246.418	3.458.281	106,53
- Trích quỹ đầu tư phát triển	162.320	172.914	106,53
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	324.641	347.767	109,30
- Chia cổ tức	2.754.000	2.937.600	106,74

Năm 2025 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định và có nhiều tín hiệu tích cực, Doanh thu vượt kế hoạch của Công ty đề ra và cao hơn so với cùng kỳ năm 2024. Thu nhập người lao động ổn định. Công ty thực hiện các loại bảo hiểm BHXH-BHYT-BHTN đúng theo quy định cho cán bộ, công

nhân viên Công ty. Tình hình tài chính luôn được kiểm soát tốt, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

2. Kiểm soát công tác tài chính

Ban Kiểm soát đã xem xét BCTC năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Về cơ bản thống nhất với ý kiến và kết quả của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã thể hiện trong báo cáo, các chỉ số tài chính cơ bản thể hiện được tính hiệu quả, lành mạnh và phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, BCTC của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh, việc hạch toán, ghi chép, trình bày phù hợp với chuẩn mực Kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành.

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

ĐVT: Nghìn đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2024	31/12/2025	So sánh (%)
I	Tổng tài sản	116.650.870	114.219.975	97,91%
1	Tài sản ngắn hạn	98.321.214	100.514.211	102,23%
2	Tài sản dài hạn	18.329.656	13.705.764	74,77%
II	Tổng nguồn vốn	116.650.870	114.219.975	97,92%
1	Nợ phải trả	21.598.842	18.788.308	86,99%
-	Nợ ngắn hạn	17.730.024	16.209.096	91,42%
-	Nợ dài hạn	3.868.818	2.579.212	66,67%
2	Vốn chủ sở hữu	95.052.028	95.431.667	100,4%
-	Vốn góp của Chủ sở hữu	68.000.000	68.000.000	100%
-	Quỹ đầu tư phát triển	22.529.396	22.691.717	100,72%
-	LNST chưa phân phối	4.522.632	4.739.950	104,81%

- Các chỉ số tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
1. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	5,5	6,2
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	5,4	6
2. Chỉ số hiệu quả hoạt động			
- Tỷ suất LNST/TTSBQ (ROA)	%	2,8	3
- Tỷ suất LNST/VCSHBQ (ROE)	%	3,4	3,63

- Qua phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản nêu trên, Ban Kiểm soát nhận thấy tình hình tài chính của Công ty cơ bản ổn định, khả năng thanh toán được đảm bảo và hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhất định. Công ty đã từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục tăng

cường quản lý chi phí, tối ưu hóa việc sử dụng tài sản nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới. Hoạt động sản xuất kinh doanh đã tạo ra lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, góp phần đảm bảo quyền lợi của cổ đông và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Công ty thực hiện quản lý tài chính tương đối chặt chẽ, thực hiện sổ sách kế toán rõ ràng, minh bạch; tính toán ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực, đầy đủ, đúng nguyên tắc. Việc luân chuyển, sử dụng, lưu trữ, bảo quản chứng từ hợp pháp đúng theo quy định của chế độ kế toán thống kê. Thực hiện công tác kiểm tra tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa định kỳ theo đúng quy chế tài chính của Công ty, có tác dụng kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm phạm tài sản của Công ty. Công tác kế toán được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và quy định pháp luật.

III. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty

- Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo nguyên tắc tập thể, bảo đảm khách quan. Hội đồng quản trị đã thực hiện các chức năng nhiệm vụ, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, luôn đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông giao. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hằng tháng và bất thường, các thành viên tham gia họp đầy đủ, đóng góp tích cực cho việc định hướng, giám sát chỉ đạo Công ty. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành 39 Nghị quyết liên quan đến hoạt động của Công ty theo đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật nhằm mục tiêu là ổn định và phát triển Công ty.

- Trong năm 2025, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; điều hành theo sự quản trị định hướng của Hội đồng quản trị; triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị một cách kịp thời, đúng yêu cầu và đảm bảo tuân thủ pháp luật; chủ động và nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, tháo gỡ những khó khăn, luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác tổ chức nhân sự, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động được thực hiện kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Người lao động được đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định. Cán bộ, công nhân viên an tâm tu dưỡng, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc.

IV. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua đó, tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

- Ban kiểm soát luôn duy trì mối quan hệ phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và cổ đông. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và sự phối hợp của các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

V. Ý kiến của cổ đông

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của Cổ đông hoặc của cán bộ công nhân viên lao động Công ty về sai phạm của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

VI. Kiến nghị, đề xuất

- Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị Công ty, tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Ban điều hành Công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý điều hành, chú trọng tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động; tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tối ưu hóa chi phí quản lý, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới và tình hình thực tiễn tại Công ty.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy trình trong hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hoạt động hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật, giảm thiểu sai sót, rủi ro và phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ, thủ tục thanh toán để hạn chế rủi ro, sai phạm. Đối chiếu, xác nhận và tăng cường thu hồi công nợ nhất là các khoản nợ kéo dài.

VII. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026

- Ban Kiểm soát thay mặt cổ đông để giám sát toàn diện hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế Công ty trong quá trình hoạt động quản lý điều hành Công ty.

- Giám sát tình hình tài chính; xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán, hồ sơ kế toán và tài liệu khác của Công ty; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn; tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026. Thẩm định tính hợp pháp, đầy đủ và trung thực các báo cáo tài chính của Công ty.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định có liên quan.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Ban kiểm soát.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Nam.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Nam thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC phát hành ngày 12 tháng 3 năm 2026.

Nay, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về số liệu Báo cáo tài chính năm 2025 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang <http://urencoquangnam.com> của Công ty bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Báo cáo tài chính:
 - + Bảng cân đối kế toán;
 - + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
 - + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - + Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối kỳ
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	98.321.214.403	100.514.210.977
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.072.544.009	13.262.223.127
Đầu tư tài chính ngắn hạn	32.214.227.814	42.807.692.757
Các khoản phải thu ngắn hạn	47.396.323.639	39.752.211.160
Hàng tồn kho	2.843.323.413	3.264.124.603
Tài sản ngắn hạn khác	794.795.528	1.427.959.330

II. TÀI SẢN DÀI HẠN	18.329.655.573	13.705.764.398
Các khoản phải thu dài hạn	2.853.190.059	
Tài sản cố định	15.094.515.321	12.771.176.690
Tài sản cố định hữu hình	15.094.515.321	12.771.176.690
Bất động sản đầu tư	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	-	-
Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
Tài sản dài hạn khác	381.950.193	934.587.708
III. NỢ PHẢI TRẢ	21.598.842.140	18.788.308.487
Nợ ngắn hạn	17.730.024.443	16.209.096.694
Nợ dài hạn	3.868.817.697	2.579.211.793
IV. VỐN CHỦ SỞ HỮU	95.052.027.836	95.431.666.888
Vốn chủ sở hữu	95.052.027.836	95.431.666.888
Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu	68.000.000.000	68.000.000.000
Nguồn kinh phí và quỹ khác	98.321.214.403	100.514.210.977
V. Kết quả kinh doanh		
Tổng doanh thu và thu nhập khác	167.546.003.417	178.640.047.747
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	166.132.809.661	176.766.002.963
Doanh thu tài chính	1.412.113.756	1.841.476.214
Thu nhập khác	1.080.000	32.568.570
Tổng chi phí	163.297.512.733	174.390.532.146
Giá vốn hàng bán	143.299.038.579	150.864.075.395
Chi phí tài chính	330.711.042	255.728.850
Chi phí bán hàng	312.518.517	228.518.514
Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.005.500.537	22.070.347.747
Chi phí khác	349.744.058	971.861.640
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.248.490.684	4.249.515.601
Thuế TNDN	1.002.072.868	791.234.524
Lợi nhuận sau thuế	3.246.417.816	3.458.281.077
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
VI. Chỉ tiêu khác		

1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	8.953.523.064	8.942.758.240
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	4,47%	4,45%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	19,69%	22,72%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Chung Thành Đông

Số: /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng 3 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025
của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM

Căn cứ Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam phê chuẩn phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	Diễn giải	Số tiền	Đơn vị tính
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	4.249.515.601	đồng
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	791.234.524	đồng
3	Lợi nhuận sau thuế	3.458.281.077	đồng
4	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	172.914.054	đồng
5	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	347.767.023	đồng
6	Lợi nhuận còn lại năm 2025 sau khi phân phối	2.937.600.000	đồng
7	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2025	2.937.600.000	đồng
8	Vốn điều lệ năm 2025	68.000.000.000	đồng
9	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền (Trên VĐL 68 tỷ)	4,320%	1 Cổ phiếu = 432 đồng)

Trên đây là Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng 3 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2026

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty phê chuẩn Phương án tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2026, cụ thể như sau:

I. Về tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025:

Tổng tiền lương, thù lao của HĐQT, Người quản trị nội bộ, Ban kiểm soát năm 2025 là: 1.812.279.320 đồng. Trong đó

1.1. Thành viên HĐQT chuyên trách (4 người):

- Tiền lương : 1.452.279.320 đồng.

- Thù lao : 192.000.000 đồng.

1.2. Thành viên HĐQT không chuyên trách (1 người):

- Thù lao : 48.000.000 đồng.

1.3. Kiểm soát viên chuyên trách (1 người):

- Tiền lương : 246.310.058 đồng.

- Thù lao : 36.000.000 đồng.

1.4. Kiểm soát viên không chuyên trách (2 người):

- Thù lao : 48.000.000 đồng.

1.5. Người quản trị nội bộ (1 người)

- Thù lao : 36.000.000 đồng.

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026:

Tổng tiền lương, thù lao và thưởng của HĐQT, Người quản trị nội bộ, Ban kiểm soát năm 2026 là: 2.424.804.468 đồng. Trong đó:

2.1. Thành viên HĐQT chuyên trách (4 người):

- Tiền lương : 1.796.648.040 đồng.

- Thù lao : 192.000.000 đồng.
- 2.2. Thành viên HĐQT không chuyên trách (1 người):
 - Thù lao : 48.000.000 đồng.
- 2.3. Kiểm soát viên chuyên trách (1 người):
 - Tiền lương : 268.156.428 đồng.
 - Thù lao : 36.000.000 đồng.
- 2.4. Kiểm soát viên không chuyên trách (2 người):
 - Thù lao : 48.000.000 đồng.
- 2.5. Người quản trị nội bộ (1 người):
 - Thù lao : 36.000.000 đồng.

Trên đây là Phương án tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: /TTr-BKS

Đà Nẵng, ngày tháng 3 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính
Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2026**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2026, như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, đảm bảo tiến độ và thời gian theo quy định.

2. Đề xuất đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo các tiêu chí trên, phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BKS, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Số: /TTr-C.ty

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động
Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà
Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số
68/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị
Quảng Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi
trường đô thị Quảng Nam xem xét thông qua việc sửa đổi Điều lệ, nhằm phù hợp
với quy định pháp luật hiện hành (đính kèm “dự thảo” Điều lệ).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thống nhất việc sửa đổi các Điều
khoản nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện hoàn chỉnh
Điều lệ theo quy định.

Kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: /TTr-C.ty

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh tại
Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam xem xét thông qua nội dung: Sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng chính phủ về ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam như sau:

1. Ngành nghề kinh doanh trước khi sửa đổi:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh trước sửa đổi	Mã ngành
1	Sản xuất điện	3511
2	Truyền tải và phân phối điện	3512

2. Ngành nghề kinh doanh sau khi sửa đổi:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh trước sửa đổi	Mã ngành
1	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
2	Truyền tải và phân phối điện	3513

Kính trình!

Nơi nhận:
- Như trên;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

- Lưu HĐQT, VT.

Phạm Nam Thái

Địa chỉ: 781 Phan Chu Trinh, Phường
Hương Trà, thành phố Đà Nẵng. Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh số
4000108321 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
tỉnh Quảng Nam cấp thay đổi thứ 13
ngày 12/02/2020.

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2026

**DỰ THẢO BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM**

Vào lúc ... giờ 3.... phút, ngày 20/4/2026, tại Hội trường Khách sạn Phú Long Tam Kỳ, số 495 Phan Chu Trinh, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam được tiến hành với nội dung chi tiết của cuộc họp như sau:

1. Khai mạc cuộc họp

Ông điều khiển:

1.1. Phần nghi thức khai mạc gồm có: Chào cờ, Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Thành phần tham dự bao gồm:

- Ông- Lãnh đạo Sở
- Ông Chung Thành Đông- Tổ trưởng tổ quản lý vốn nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam
- Ông Phạm Nam Thái- Tổng Giám đốc Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Cùng toàn thể cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

1.2. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam

Ông- Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 08 giờ 30 phút là cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là cổ phần, chiếm tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện vốn điều lệ.

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

1.3. Thông qua chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội:

Ông trình bày và điều khiển Đại hội thông qua quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

1.4. Thông qua chương trình đại hội

Ông trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

1.5. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

- Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Chủ tọa đoàn với số phiếu chấp thuận là%, cụ thể như sau:

*** Chủ tọa đoàn (gồm 3 người):**

- Ông **Chung Thành Đông**- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

- Ông **Phạm Nam Thái** - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

- Ông **Nguyễn Thanh Dũng**- Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

1.6. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu

- Với% số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu như sau:

*** Thư ký đoàn (gồm 2 người):**

- Ông: - .

- Bà: -

*** Ban Kiểm phiếu (gồm 4 người):**

- Ông - Trưởng ban.

- Ông - Thành viên.

- Ông - Thành viên.

- Ông - Thành viên.

2. Nội dung chính của Đại hội

2.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát.

a. Đại hội đã nghe Ông trình bày báo cáo về công tác quản lý của Công ty năm 2025 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2026;

b. Đại hội đã nghe Ông trình bày báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

* Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	68.000.000.000	
2	Tổng tài sản	114.219.975.375	
3	Vốn chủ sở hữu	95.431.666.888	
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	178.640.047.747	
5	Tổng chi phí	174.390.532.146	
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.249.515.601	
7	Thuế TNDN	791.234.524	
8	Lợi nhuận sau thuế	3.458.281.077	

* Kế hoạch kinh doanh năm 2026 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	68.000.000.000	
2	Tổng doanh thu	160.000.000.000	
3	Tổng chi phí	155.700.000.000	
4	Lợi nhuận trước thuế	4.300.000.000	
5	Lợi nhuận sau thuế	3.569.000.000	
6	Trích quỹ đầu tư phát triển (Dự kiến 5% lợi nhuận sau thuế)	178.450.000	
7	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (Dự kiến 10% lợi nhuận sau thuế)	356.900.000	
8	Chia cổ tức	3.033.650.000	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện và quyết định điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp (khi cần thiết).

c. Đại hội đã nghe Bà Phạm Thị Kim Loan, Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và trọng tâm công tác năm 2026.

2.2. Các nội dung trình Đại hội

Đại hội đã nghe Ông trình bày:

2.2.1. Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC

Các nội dung chính của báo cáo kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
I	Tổng tài sản	114.219.975.375	
1	Tài sản ngắn hạn	100.514.210.977	
2	Tài sản dài hạn	13.705.764.398	
II	Tổng nguồn vốn	114.219.975.375	
1	Nợ phải trả	18.788.308.487	
-	Nợ ngắn hạn	16.209.096.694	
-	Nợ dài hạn	2.579.211.793	
2	Vốn chủ sở hữu	95.431.666.888	
-	Vốn điều lệ	68.000.000.000	
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	4.739.950.091	
-	Quỹ đầu tư phát triển	22.691.716.797	
III	Tổng doanh thu và thu nhập khác	178.640.047.747	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	176.766.002.963	
2	Doanh thu tài chính	1.841.476.214	
3	Thu nhập khác	32.568.570	
IV	Tổng chi phí	174.390.532.146	
1	Giá vốn hàng bán	150.864.075.395	
2	Chi phí tài chính	255.728.850	
3	Chi phí bán hàng	228.518.514	
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22.070.347.747	
5	Chi phí khác	971.861.640	
V	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.249.515.601	
VI	Thuế TNDN	791.234.524	
VII	Lợi nhuận sau thuế	3.458.281.077	

2.2.2. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

STT	Diễn giải	Số tiền	Đơn vị tính
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	4.249.515.601	đồng
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	791.234.524	đồng
3	Lợi nhuận sau thuế	3.458.281.077	đồng
4	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	172.914.054	đồng
5	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	347.767.023	đồng

6	Lợi nhuận còn lại năm 2025 sau khi phân phối	2.937.600.000	đồng
7	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2025	2.937.600.000	đồng
8	Vốn điều lệ năm 2025	68.000.000.000	đồng
9	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền (Trên VDL 68 tỷ)	4,32%	1 Cổ phiếu = 432 đồng)

2.2.3. Tờ trình Phương án tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2025

*** Về tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025:**

Tổng tiền lương, thù lao của HĐQT, Người quản trị nội bộ, Ban kiểm soát năm 2025 là: 1.812.279.320 đồng. Trong đó

- a. Thành viên HĐQT chuyên trách (4 người):
 - Tiền lương : 1.452.279.320 đồng.
 - Thù lao : 192.000.000 đồng.
- b. Thành viên HĐQT không chuyên trách (1 người):
 - Thù lao : 48.000.000 đồng.
- c. Kiểm soát viên chuyên trách (1 người):
 - Tiền lương : 246.310.058 đồng.
 - Thù lao : 36.000.000 đồng.
- d. Kiểm soát viên không chuyên trách (2 người):
 - Thù lao : 48.000.000 đồng.
- e. Người quản trị nội bộ (1 người)
 - Thù lao : 36.000.000 đồng.

*** Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026:**

Tổng tiền lương, thù lao và thưởng của HĐQT, Người quản trị nội bộ, Ban kiểm soát năm 2026 là: 2.424.804.468 đồng. Trong đó:

- a. Thành viên HĐQT chuyên trách (4 người):
 - Tiền lương : 1.796.648.040 đồng.
 - Thù lao : 192.000.000 đồng.
- b. Thành viên HĐQT không chuyên trách (1 người):
 - Thù lao : 48.000.000 đồng.
- c. Kiểm soát viên chuyên trách (1 người):
 - Tiền lương : 268.156.428 đồng.
 - Thù lao : 36.000.000 đồng.
- d. Kiểm soát viên không chuyên trách (2 người):
 - Thù lao : 48.000.000 đồng.

e. Người quản trị nội bộ (1 người):

- Thù lao : 36.000.000 đồng.

2.2.4. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 theo các tiêu chí kèm theo tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025, phù hợp với quy định của Pháp luật.

2.2.5 Tờ trình về sửa đổi điều lệ Công ty

Sửa đổi Điều lệ, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (đính kèm “dự thảo” Điều lệ) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện hoàn chỉnh Điều lệ theo quy định.

3. Thảo luận và thông qua các nội dung Báo cáo và tờ trình Đại hội

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, tờ trình Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung trình bày tại Đại hội và không có ý kiến gì khác.

Đại hội đã nghe ông Chung Thành Đông, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam- Tổ trưởng Tổ quản lý vốn Nhà nước phát biểu tại Đại hội.

4. Biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo, tờ trình Đại hội

Ông- Trưởng ban kiểm phiếu Hướng dẫn cổ đông điền, nộp Thẻ biểu quyết và công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Với số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý của Công ty năm 2025 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2026.

2. Với số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã Thông qua báo cáo của của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

3. Với số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và định hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.

4. Với số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

5. Với số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025.

6. Với số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Tờ trình Phương án tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Công ty, Ban kiểm soát Công ty năm 2026.

7. Với số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

8. Với số phiếu biểu quyết đồng ý, Đại hội đã thông qua Tờ trình về việc sửa đổi điều lệ Công ty.

5. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Thư ký Đại hội đã đọc lại toàn bộ nội dung Biên bản Đại hội và Nghị quyết đại hội trước toàn thể Đại hội và đã được Đại hội biểu quyết thông qua%.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam kết thúc lúcgiờphút cùng ngày./.

TM. THƯ KÝ ĐOÀN

TM. CHỦ TỌA ĐOÀN

Số: /NQ- ĐHQĐ

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam;

Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam thống nhất thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và trọng tâm công tác năm 2026.

4. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.

5. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

6. Thông qua Tờ trình Phương án tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Công ty, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

7. Thông qua Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2026.

8. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi điều lệ Công ty

Điều 2. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Chung Thành Đông
Chủ tịch HĐQT**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM

THẺ BIỂU QUYẾT

Mã tham dự: _____ ĐKSH số: _____
Họ và tên : _____ Tổng số cổ phần biểu quyết: cổ phần _____

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026

1 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

2 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 và định hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.

3 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025, bao gồm các nội dung góp ý Tờ trình Đại hội đã thống nhất bổ sung (nếu có).

4 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, bao gồm các nội dung góp ý Tờ trình Đại hội đã thống nhất bổ sung (nếu có).

5 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình Phương án tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị Công ty, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát của Công ty năm 2026, bao gồm các nội dung góp ý Tờ trình Đại hội đã thống nhất bổ sung (nếu có).

6 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, bao gồm các nội dung góp ý Tờ trình Đại hội đã thống nhất bổ sung (nếu có).

7 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam, bao gồm các nội dung góp ý Tờ trình Đại hội đã thống nhất bổ sung (nếu có).

8 Đồng ý Không đồng ý Không có ý kiến

Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh, bao gồm các nội dung
góp ý Tờ trình Đại hội đã thống nhất bổ sung (nếu có).

9

Đồng ý

Không đồng ý

Không có ý kiến

Ngày 20 tháng 4 năm 2026
CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN

Mã số tham dự :

Tên cổ đông :

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM**

PHIẾU BIỂU QUYẾT

SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT:

CỔ PHẦN

Quý cổ đông sử dụng Phiếu này để biểu quyết các vấn đề chung và phát sinh mới tại Đại hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm 2026.

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam**

Bên ủy quyền:

Cổ đông:

CMND/CCCD/Giấy ĐKKD số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

Số cổ phần bằng chữ:

Ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền:

Ông (Bà):

CMND/CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

.....

.....

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG ĐIỀU LỆ TRƯỚC VÀ SAU SỬA ĐỔI

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM (QNU)

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ Đề xuất sửa đổi	Ghi chú
I. Điều lệ công ty			
1.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ g) Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và <u>người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty</u> ; h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và <u>cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty</u> ;	Các thuật ngữ đang được quy định trong Điều lệ Công ty nên đề xuất lược bỏ để phù hợp g) Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc)	Điều chỉnh phù hợp với định nghĩa thuật ngữ của Điều lệ.
2.	Khoản 3 Điều 2 Điều lệ: Địa chỉ trụ sở đăng ký 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ: <u>781 Phan Chu Trinh, Phường Hòa Hương, Thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam</u>	→ Đề xuất cập nhật Địa chỉ mới theo đúng quy định về thay đổi địa giới hành chính của nhà nước. <u>781 Phan Chu Trinh, Phường Hương Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam</u>	Căn cứ Nghị quyết số: 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 06 năm 2025 quy định về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành		Nội dung Điều lệ Đề xuất sửa đổi		Ghi chú	
3.	Khoản 1 Điều 4 Điều lệ: Mục tiêu hoạt động của Công ty				<p align="center">Căn cứ Nghị quyết số: 36/2025/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2025 quy định về hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</p>	
	Trước sửa đổi	Mã ngành	STT	Đề xuất sửa đổi		Mã ngành
1	Sản xuất điện	3511	1	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo		3512
2	Truyền tải và phân phối điện	3512	2	Truyền tải và phân phối điện	3513	

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ Đề xuất sửa đổi	Ghi chú
4.	<p>Điều 21. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Căn cứ Điều 7 Luật số: 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ Đề xuất sửa đổi	Ghi chú
5.	<p>Khoản 3 Điều 26 Điều lệ: Thành phần và nhiệm kỳ của HĐQT</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p>	<p>Khoản 3 Điều 26 Điều lệ: Thành phần và nhiệm kỳ của HĐQT</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Hội đồng quản trị công ty đảm bảo có tối thiểu 1 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Quản trị.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p> <p><u>6. Thành viên HĐQT của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác.</u></p>	<p>Căn cứ Khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155</p>

STT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung Điều lệ Đề xuất sửa đổi	Ghi chú
6.	<p>Khoản 2 Điều 27 Điều lệ: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh</p>	<p>Khoản 2 Điều 27 Điều lệ: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh</p>	<p>Căn cứ Khoản 81 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155</p>

7. **Khoản 6 Điều 42 Điều lệ: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị **nhỏ hơn hoặc bằng 35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có **giá trị lớn hơn 35%** hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Khoản 6 Điều 42 Điều lệ: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị **nhỏ hơn 35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có **giá trị lớn hơn hoặc bằng 35%** hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

...

7. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phân vốn nhà nước, người đại diện phân vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

Căn cứ Khoản 83 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 09 năm 2025 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 155

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM
000

**DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

Đà Nẵng, tháng 03 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	18
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	22
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	23
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	25
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	25
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	26
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	26
Điều 34. Người điều hành công ty.....	26
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	26
IX. BAN KIỂM SOÁT.....	27
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	27
Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát.....	27
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	27
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	28
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	28
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	28
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	29
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	30
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	30
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	30
XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	31
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	31
XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	31
Điều 46. Tài khoản ngân hàng.....	31
Điều 47. Năm tài chính.....	32
Điều 48. Chế độ kế toán.....	32
XIV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	32
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	32
Điều 50. Báo cáo thường niên.....	32

XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY	32
Điều 51. Kiểm toán	32
XVI. CON DẤU.....	33
Điều 52. Con dấu.....	33
XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY	33
Điều 53. Giải thể công ty	33
Điều 54. Gia hạn hoạt động.....	33
Điều 55. Thanh lý.....	33
XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	34
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	34
XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	34
Điều 57. Điều lệ Công ty	34
XX. NGÀY HIỆU LỰC.....	34
Điều 58. Ngày hiệu lực.....	34

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua trong Đại hội đồng cổ đông thành lập tổ chức ngày 28 tháng 12 năm 2015, sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 20 tháng 04 năm 2026 theo quy định của Pháp luật.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng ;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc)

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho

việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

a. Tên tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ QUẢNG NAM

b. Tên tiếng Anh:

QUANG NAM URBAN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY

c. Tên viết tắt: **QNAM-URENCO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

a. Địa chỉ: 781 Phan Chu Trinh, Phường Hương Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

b. Điện thoại : (0235) 3 851.274

c. Fax : (0235) 3 851.274

d. E-mail: qnam.urenco@gmail.com

e. Website: Urencoquangnam.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 59, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

- Công ty có một người đại diện theo pháp luật

- Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
2	Xây dựng nhà để ở	4101
3	Xây dựng nhà không để ở	4102
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
6	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
10	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
11	Truyền tải và phân phối điện	3513
12	Tái chế phế liệu	3830
13	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
15	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
18	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
19	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác, chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản cầm)	0899
20	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án, tư vấn lập dự án đầu tư các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi	7020
21	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
22	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
23	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước uống đóng chai	1104
24	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán thùng chứa rác thải và các thiết bị phục vụ công tác vệ sinh môi trường	4649
25	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
26	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
27	Thu gom rác thải độc hại	3812
28	Thu gom rác thải không độc hại	3811 (Chính)
29	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
30	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 68.000.000.000 đồng (Sáu mươi tám tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.800.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ

phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo, địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đòi xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 7% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

c) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty,

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty
 - q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập

theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

Công ty phải công bố thông tin về việc cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội

đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những

người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 07% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Hội đồng quản trị công ty đảm bảo có tối thiểu 1 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty

6. Thành viên HĐQT của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 Công ty khác.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng

quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07

ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có 01 Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiên nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 (ba) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế

toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch

cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hoặc bằng 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

7. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phân vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông

mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XIV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XV. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của

Công ty.

XVI. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Con dấu

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh.

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành

XVII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng]trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ Công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XX. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 20 mục 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam nhất trí thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành năm (5) bản, có giá trị như nhau.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

DỰ THẢO

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ

Làm việc và thể lệ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế làm việc này sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam (sau đây gọi tắt là Đại hội).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam, người được ủy quyền tham dự họp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông, người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Căn cước công dân/ Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, một thẻ biểu quyết chung và một phiếu biểu quyết.

c) Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

d) Cổ đông tham dự Đại hội có ý kiến thảo luận, cổ đông có thể đặt câu hỏi tại Bàn Thư ký Đại hội trước giờ Đại hội tiến hành thảo luận 15 phút, Chủ tọa Đại

hội sẽ sắp xếp ưu tiên cho các cổ đông dự Đại hội phát biểu theo thứ tự đã đăng ký, các ý kiến phát sinh sau trong quá trình tiến hành Đại hội sẽ được Chủ tọa đại hội ghi nhận, nếu đủ thời gian thì sẽ được giải đáp tại Đại hội, nếu không đủ thời gian thì sẽ được giải đáp bằng văn bản gửi kèm báo cáo kết quả Đại hội đến địa chỉ đăng ký của cổ đông. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua, những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu hoặc dừng ngay lời phát biểu nếu nội dung phát biểu không theo đúng chương trình nội dung nghị sự của Đại hội để tiết kiệm thời gian và bảo đảm chất lượng thảo luận.

e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

g) Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông, người được ủy quyền phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn Chủ tọa

1. Hội đồng quản trị (HĐQT) triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, nên Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo Điều 140 của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Trường hợp Chủ tọa vắng mặt hoặc mất khả năng làm việc thì thực hiện theo Tiết a Khoản 1 Điều 4 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đoàn Chủ tọa gồm 03 người do HĐQT đề cử và được Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đúng quy định.

b) Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

c) Trình dự thảo kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do HĐQT Công ty ra quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật; Phát tài liệu Đại hội và các Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký do Chủ tọa chỉ định gồm 02 người
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.
 - d) Nhận kết quả kiểm phiếu từ Ban kiểm phiếu gửi để ghi chép, lưu vào Biên bản và Nghị quyết, thông báo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- **Thẻ biểu quyết chung (màu vàng):** Đề thông qua Quy chế làm việc và Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tọa, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu; Biên bản, Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội.

Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết: đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến đối với từng nội dung nêu trên, tương ứng mỗi nội dung được sự đồng ý tán thành trên 50% hoặc từ 65% số cổ phần được quyền biểu quyết tham dự Đại hội thì nội dung đó được thông qua.

- **Phiếu biểu quyết (màu trắng):** Thể hiện các nội dung chính trong Đại hội: lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông và được cổ đông bỏ phiếu tại hòm phiếu sau khi kết thúc các nội dung đã biểu quyết thông qua để Ban kiểm phiếu thu hồi, tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản công bố trước khi bế mạc Đại hội.

Cổ đông biểu quyết và bầu cử bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội bằng cách đánh dấu chéo (X) vào ô đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Phiếu biểu quyết sau khi đã được nghe báo cáo các nội dung cần biểu quyết (có trong tài liệu của cổ đông).

* Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin khác, phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn; hoặc cổ đông không ký tên vào Phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông cụ thể là không đánh dấu (X) vào ô ý

kiến nào hoặc đánh dấu (X) từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết/bầu cử nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

* Trong một phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

Điều 9. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu đề Đại hội quyết định, gồm 04 thành viên.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội;

b. Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;

c. Chuẩn bị hòm phiếu, tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo về kết quả kiểm phiếu cho Ban thư ký để lưu vào biên bản và công bố trước khi bế mạc Đại hội.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 20/3/2026.

Điều 11. Nội dung chương trình Đại hội

1. Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025.

3. Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

4. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

5. Tờ trình về việc trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025.

6. Tờ trình về mức tiền lương, thù lao, thưởng năm 2025 và mức tiền lương kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, người quản trị nội bộ Công ty.

7. Tờ trình về việc chọn đơn vị Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

8. Tờ trình về việc sửa đổi điều lệ Công ty

8. Một số nội dung liên quan khác theo điều khiển của Đoàn Chủ tọa.

Điều 12. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết, quyết định về nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội giao và lưu trữ tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam.

3. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này gồm có 4 Chương 14 Điều do Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam soạn thảo và có hiệu lực thi hành ngay khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Các Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quảng Nam chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT